

BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 15/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện "về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ"

I- ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình của địa phương

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, có đường biên giới dài 97,229 km, diện tích tự nhiên 1.029,31 km², dân số 84.265 người. Toàn huyện có 17 xã, thị trấn, 171 thôn, bản; huyện có 20 dân tộc chính sinh sống, trong đó: Dân tộc Dao chiếm 36,83%; dân tộc Mông chiếm 27,29%; dân tộc Thái chiếm 17,25%; dân tộc Hà Nhì chiếm 7,62%, dân tộc Kinh chiếm 6,97%; dân tộc Giáy chiếm 3,21%; còn lại là các dân tộc khác chiếm 0,83%. Tính đến ngày 15/5/2023, Đảng bộ huyện có 60 chi, đảng bộ cơ sở (20 đảng bộ, 40 chi bộ), có 3.509 đảng viên. Tổng số cán bộ cấp xã là 190 đồng chí, trong đó, cán bộ nữ là 30 đồng chí, chiếm 15,78%; cán bộ người dân tộc thiểu số là 168 đồng chí, chiếm 88,42%; riêng cán bộ chủ chốt cấp xã có 60 đồng chí, trong đó, cán bộ chủ chốt cấp xã là nữ có 03 đồng chí, chiếm 5%; cán bộ chủ chốt cấp xã là người dân tộc thiểu số có 45 đồng chí, chiếm 75%. Tổng số công chức cấp xã là 160 đồng chí, trong đó, công chức là nữ có 68 đồng chí, chiếm 42,5%; công chức là người dân tộc thiểu số có 122 đồng chí, chiếm 76,25%.

2. Thuận lợi, khó khăn liên quan đến thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 15/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

Trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 15/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện "về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ" (gọi tắt là Đề án số 01) có những thuận lợi và khó khăn sau.

2.1. Thuận lợi

Đảng và Nhà nước tiếp tục quan tâm lãnh đạo và có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi, biên giới và đồng bào dân tộc thiểu số; cấp ủy, chính quyền ở cơ sở thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự hướng dẫn, phối hợp tích cực của các Ban xây dựng Đảng huyện; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện về công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác cán bộ nói chung.

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được nâng cao về trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kinh nghiệm công tác; có tinh thần

đoàn kết, trách nhiệm, luôn có ý thức nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chức trách được giao.

2.2. Khó khăn

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội còn khó khăn, thiếu thốn, tỷ lệ hộ nghèo cao, cơ sở vật chất phục vụ công tác có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để thực hiện các hoạt động chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở một số cơ sở chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đa số là cán bộ trẻ kinh nghiệm công tác có mặt hạn chế, việc vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cơ sở có nơi, có việc hiệu quả chưa cao. Một số đồng chí cán bộ, công chức cấp xã còn chậm đổi mới tư duy, lề lối, phương pháp làm việc, việc tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn chưa thường xuyên.

II- KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỐ 01

1. Công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện Đề án số 01

1.1. Về quán triệt, triển khai thực hiện Đề án số 01

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 49-KH/HU, ngày 26/3/2021 về quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU, ngày 08/01/2021; Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 15/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Cấp huyện: Đã tổ chức 01 hội nghị cán bộ chủ chốt toàn huyện để quán triệt, học tập Đề án số 01 đến 130 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; Bí thư các chi, đảng bộ cơ sở; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; trưởng các phòng, ban, đoàn thể huyện; lãnh đạo và chuyên viên các ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện.

Cấp cơ sở: Đã tổ chức 285 hội nghị quán triệt, học tập Đề án số 01 với 28.827 lượt người tham gia. Trong đó, đảng viên tham gia học tập là 3.157/3.386 đồng chí, đạt 93,2%; cán bộ, công chức chưa là đảng viên tham gia học tập là 1.168/1.211 đồng chí, đạt 96,4%; đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân là 24.502 lượt người.

1.2. Về ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án số 01

Căn cứ nội dung của Đề án số 01, Ban Thường vụ Huyện ủy Phong Thổ quan tâm, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các xã, thị trấn, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện Đề án một cách đồng bộ, có hiệu quả. Thông qua việc ban hành Quyết định số 1084-QĐ/HU, ngày 06/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy, trong đó có Đề án 01. Ban Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã ban hành 01 thông báo phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo, 01 quyết định thành lập Tổ giúp việc BCD, 01 báo cáo, 05 công văn đôn đốc và một số văn bản khác của Ban Tổ chức Huyện ủy.

1.3. Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án số 01

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án 01 luôn được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm. Năm 2022, Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra 02 Đảng ủy, và 02 đồng chí Bí Đảng ủy xã, thị trấn. Qua kiểm tra, cơ bản các cấp ủy cơ sở và người đứng đầu cấp ủy đã tổ chức thực hiện tốt Đề án; đồng thời Thường trực Huyện ủy thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo và các chi, đảng bộ cơ sở quan tâm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 01 đã đề ra. Ngoài ra, thông qua các nhiệm vụ chuyên môn các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy thường xuyên theo dõi, giám sát Đảng ủy các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ của công tác tổ chức xây dựng Đảng nói chung và thực hiện Đề án số 01 nói riêng, đã góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện và nghị quyết đại hội Đảng cấp trên nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án số 01

2.1. Về thực hiện các mục tiêu chung

Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện Đề án số 01 đến nay, về cơ bản đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện đã có sự chuyển biến tích cực về nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; cơ bản đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ cơ sở, đủ năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng huyện Phong Thổ phát triển nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

2.2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2.2.1. Đối với cán bộ

* Đến năm 2025:

Tính đến tháng 5/2023, đội ngũ cán bộ cấp xã có tổng số 190 đồng chí (bao gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQ, Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội LHPN, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh), trong đó:

+ Giáo dục phổ thông: 100%/100% có trình độ trung học phổ thông, đạt 100% mục tiêu đề ra.

+ Giáo dục nghề nghiệp, đại học và sau đại học: 100%/100% có trình độ trung cấp trở lên, đạt 100% mục tiêu đề ra; trong đó 63,68%/50% có trình độ đại học trở lên, đạt 127,36% mục tiêu đề ra.

+ Lý luận chính trị: 99,47%/100% có trình độ trung cấp, đạt 99,47% mục tiêu đề ra; 7,37%/10% có trình độ cao cấp lý luận, đạt 73,70% mục tiêu đề ra.

+ 74,74%/70% có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, đạt 106,77% mục tiêu đề ra.

+ 93,68%/100% có trình độ tin học, đạt 93,68% mục tiêu đề ra.

+ 81,58%/100% có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định, đạt 81,58% mục tiêu đề ra.

+ 100%/100% được bồi dưỡng theo vị trí việc làm, đạt 100% mục tiêu đề ra.

+ 92,93%/95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 97,82% mục tiêu đề ra; trong đó 9,42%/5% hoàn thành xuất sắc, đạt 188,4% mục tiêu đề ra.

+ Tỷ lệ cán bộ trẻ: 46,32%/50%, đạt 92,64% mục tiêu đề ra.

+ Tỷ lệ cán bộ nữ: 15,79%/15%, đạt 105,27% mục tiêu đề ra.

(có Biểu 01 kèm theo)

- Riêng đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã:

Tính đến tháng 5/2023, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã có tổng số là 60 đồng chí (bao gồm các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân), có 100%/100% cán bộ chủ chốt cấp xã đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn chức danh, đạt 100% mục tiêu đề ra. Trong đó: 68,33%/70% có trình độ chuyên môn đại học trở lên, đạt 97,61% mục tiêu đề ra; 21,67%/30% có trình độ cao cấp lý luận chính trị, đạt 72,23% mục tiêu đề ra; 70%/100% có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên, đạt 70% mục tiêu đề ra; 81,67%/100% có trình độ tin học, đạt 81,67% mục tiêu đề ra; 76,67%/100% có trình độ ngoại ngữ, đạt 76,67% mục tiêu đề ra; 100%/100% được bồi dưỡng theo vị trí việc làm, đạt 100% mục tiêu đề ra; 91,80%/100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 91,80% mục tiêu đề ra; tỷ lệ cán bộ trẻ là 13,33%/35% - 40%, đạt 38,08% - 33,32% mục tiêu đề ra; tỷ lệ cán bộ nữ là 5%/5%, đạt 100% mục tiêu đề ra.

* Định hướng đến năm 2030:

+ 100%/100% đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn chức danh, đạt 100% mục tiêu đề ra.

+ Giáo dục đại học và sau đại học: 63,68%/100% có trình độ đại học trở lên, đạt 63,68% mục tiêu đề ra.

+ Lý luận chính trị: 99,47%/100% có trình độ trung cấp, đạt 99,47% mục tiêu đề ra; 7,37%/20% có trình độ cao cấp lý luận, đạt 36,85% mục tiêu đề ra.

+ 74,74%/100% có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, đạt 74,74% mục tiêu đề ra.

+ 93,68%/100% có trình độ tin học, đạt 93,68% mục tiêu đề ra.

+ 81,58%/100% có trình độ ngoại ngữ, đạt 81,58% mục tiêu đề ra.

+ 100%/100% được bồi dưỡng theo vị trí việc làm, đạt 100% mục tiêu đề ra.

+ 92,93%/100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 92,93% mục tiêu đề ra; trong đó 9,42%/10% hoàn thành xuất sắc, đạt 94,20% mục tiêu đề ra.

+ Tỷ lệ cán bộ trẻ: 46,32%/50%, đạt 92,64% mục tiêu đề ra.

+ Tỷ lệ cán bộ nữ: 15,79%/20%, đạt 78,95% mục tiêu đề ra.

- Riêng cán bộ chủ chốt cấp xã:

100%/100% đảm bảo điều kiện theo tiêu chuẩn chức danh, đạt 100% mục tiêu đề ra; trong đó: 68,33%/100% có trình độ đại học trở lên, đạt 68,33% so mục tiêu đề ra; 21,67%/50% có trình độ cao cấp lý luận, đạt 43,34% mục tiêu đề ra; 70%/100%

có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, đạt 70% mục tiêu đề ra; 81,67%/100% có trình độ tin học đạt chuẩn theo quy định, đạt 81,67% mục tiêu đề ra; 76,67%/100% có trình độ ngoại ngữ, đạt 76,67% mục tiêu đề ra; 100%/100% được bồi dưỡng theo vị trí việc làm, đạt 100% mục tiêu đề ra; 91,80%/100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 91,8% mục tiêu đề ra; tỷ lệ cán bộ trẻ 13,33%/40% - 45%, đạt 33,32% - 29,62% mục tiêu đề ra; tỷ lệ cán bộ nữ 5%/10%, đạt 50% mục tiêu đề ra.

(có Biểu 02 kèm theo)

2.2.2. Đối với công chức

* Đến năm 2025:

Tính đến tháng 5/2023, đội ngũ công chức cấp xã có tổng số là 160 đồng chí (bao gồm các vị trí: Chỉ huy trưởng Quân sự, Văn phòng - Thống kê, Địa chính, Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội), trong đó:

+ Giáo dục phổ thông: 99,38%/100% có trình độ trung học phổ thông, đạt 99,38 mục tiêu đề ra.

+ Giáo dục đại học và sau đại học: 63,75%/80% có trình độ đại học trở lên, đạt 79,69% mục tiêu đề ra.

+ Lý luận chính trị: 63,75%/70% có trình độ trung cấp, đạt 91,07% mục tiêu đề ra.

+ 81,88%/100% có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, đạt 81,88% mục tiêu đề ra.

+ 96,25%/100% có trình độ tin học, đạt 96,25% mục tiêu đề ra.

+ 61,25%/100% có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định, đạt 61,25% mục tiêu đề ra.

+ 100%/100% được bồi dưỡng theo vị trí việc làm, đạt 100% mục tiêu đề ra.

+ 96,35%/90% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 107,05% mục tiêu đề ra; trong đó 10,06%/5% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 201,2% mục tiêu đề ra.

- Định hướng đến năm 2030:

+ Giáo dục đại học và sau đại học: 63,75%/100% có trình độ đại học trở lên, đạt 63,75% mục tiêu đề ra.

+ Lý luận chính trị: 63,75%/90% có trình độ trung cấp, đạt 70,83% mục tiêu đề ra.

+ 81,88%/100% có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, đạt 81,88% mục tiêu đề ra.

+ 96,25%/100% có trình độ tin học, đạt 96,25% mục tiêu đề ra.

+ 61,25%/100% có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định, đạt 61,25% mục tiêu đề ra.

+ 100%/110% được bồi dưỡng theo vị trí việc làm, đạt 100% mục tiêu đề ra.

+ 96,35%/95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt 101,42% mục tiêu đề ra; trong đó 10,06%/10% hoàn thành xuất sắc, đạt 100,6% mục tiêu đề ra.

(có Biểu 03 kèm theo)

3. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án số 01

3.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới

- Cấp ủy cơ sở, nhất người đứng đầu cấp ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vai trò và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Hầu hết các cấp ủy cơ sở đã có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới theo đúng tinh thần Đề án số 01, từ đó tích cực tuyên truyền và vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo, đổi mới tác phong, lề lối làm việc của tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân từ xã đến thôn, bản, tổ dân phố góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- *Nâng cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, công vụ:* Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó đã chú trọng nội dung giáo dục về đạo đức cách mạng, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và nhiệm vụ chính trị của huyện; thực hiện đạo đức công vụ và văn hóa công sở. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, công chức, nhất là cán bộ trẻ. Kết quả, đa số cán bộ, đảng viên có quan điểm, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, giữ gìn phẩm chất đạo đức, vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; chủ động, nhanh nhạy, có khả năng phát hiện những thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, vấn đề khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao ý chí vượt qua mọi khó khăn thách thức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn công tác.

- *Cơ cấu hợp lý đội ngũ cán bộ:* Huyện đã từng bước cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, thực hiện luân

chuyển đơn vị công tác đối với công chức kế toán, công chức địa chính; tăng cường luân chuyển, điều động cán bộ, công chức từ cấp huyện xuống cấp xã, từ cấp xã về huyện, và giữa cấp xã với nhau. Qua luân chuyển, điều động đa số cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động đều sớm tiếp cận nhanh với địa bàn, công việc mới và dần đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- *Thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp xúc, đối thoại với nhân dân*: Thực hiện nghiêm các quy định về công tác tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở. Từ năm 2021 đến nay, các bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã bố trí tiếp công dân được 925 ngày, với 635 lượt tiếp xúc, đối thoại, xử lý 263 vụ việc do người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền được phân cấp.

- *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng*: Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật để kiểm soát chặt chẽ, kịp thời xử các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Từ 2021 đến nay, Huyện ủy đã xử lý 04 cán bộ, đảng viên; Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đã xử lý 04 cán bộ, đảng viên; Cấp ủy và UBKT cấp ủy cơ sở đã xử lý 19 cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt*: Đảng ủy các xã, thị trấn chú trọng quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt đủ mạnh, thực sự là hạt nhân lãnh đạo, là yếu tố quyết định đến chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Hiện nay, toàn huyện có 60 đồng chí cán bộ chủ chốt cấp xã, trong đó có 03 đồng chí là nữ, 45 đồng chí là người dân tộc thiểu số. Cơ bản các đồng chí đã đáp ứng được các yêu cầu của vị trí việc làm về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kinh nghiệm, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

- *Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân*: Hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đã chủ động xây dựng kế hoạch giám sát, lựa chọn các nội dung giám sát phù hợp với thực tế địa phương. Căn cứ vào các văn bản dự thảo nội dung của các cấp gửi đến xin ý kiến, Ủy ban MTTQ đã tổ chức và chủ trì các hội nghị phản biện xã hội, tham gia ý kiến vào các nội dung văn bản theo đúng quy định. Ngoài ra, tại các kỳ họp HĐND xã, thị trấn, Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đều trực tiếp tham gia ý kiến vào nội dung các báo cáo, tờ trình, nghị quyết của HĐND, UBND cấp xã.

- *Nâng cao chất lượng giáo dục các trường học*: Cấp ủy các cấp luôn quan tâm nâng cao chất lượng dạy và học của các trường phổ thông, đặc biệt là trường dân tộc bán trú, dân tộc nội trú huyện, các trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện, xác định đây là nơi tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho huyện. Hằng năm, các trường học trực thuộc huyện có tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học đều đạt từ 99,9% trở lên, trong đó, bậc tiểu học tỷ lệ học sinh đạt hoàn thành chương trình trở lên đạt 99,88%; bậc trung học cơ sở tỷ lệ học sinh khá, giỏi chiếm 49%; riêng học sinh trường PTĐTNT huyện có tỷ lệ học sinh khá, giỏi

chiếm 63,9%; tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá tốt đạt 98,8%. Hàng năm, các cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm đầu tư xây dựng mới, sửa chữa trường, lớp học, phòng ở công vụ cho giáo viên. Đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, người lao động ngày càng được nâng lên về số lượng, chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3.2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ

3.2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ

Cấp ủy các cấp và người đứng đầu đã quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, trách nhiệm trong công tác đánh giá cán bộ. Trong đánh giá cán bộ đã thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu. Kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ đã từng bước gắn với vị trí việc làm, dựa trên tiến độ, mức độ hoàn thành khối lượng, chất lượng công việc, gắn với sản phẩm cụ thể, làm cơ sở để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ. Việc đánh giá cơ bản đảm bảo nội dung, quy trình theo quy định công khai, khách quan, dân chủ với tiêu chí rõ ràng minh bạch, khắc phục tư tưởng nể nang, thành kiến cá nhân, bè phái, cục bộ trong đánh giá cán bộ. Từ năm 2021 đến nay, tổng số cán bộ, công chức cấp xã được đánh giá là 710 lượt đồng chí, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 69 lượt đồng chí, chiếm 9,72%; hoàn thành tốt nhiệm vụ là 602 lượt đồng chí, chiếm 84,79%; hoàn thành nhiệm vụ là 30 lượt đồng chí, chiếm 4,22%; không hoàn thành nhiệm vụ là 09 lượt đồng chí, chiếm 1,27%.

3.2.2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức về công tác quy hoạch cán bộ và coi đó là nhiệm vụ quan trọng của công tác cán bộ; đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tích cực tổ chức thực hiện, từng bước đưa công tác quy hoạch cán bộ đi vào nền nếp, góp phần thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ. Hầu hết các cấp ủy xã, thị trấn đã bám sát mục đích, yêu cầu, phương châm, nguyên tắc, quy trình đề ra trong các nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương và tình hình cụ thể của địa phương để xây dựng quy hoạch cán bộ gắn với nhiệm kỳ của cấp ủy, nhiệm kỳ của hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ Ủy ban MTTQ và các đoàn thể. Công tác quy hoạch cán bộ đã cơ bản bảo đảm sự đồng bộ từ dưới lên và tạo được nguồn cán bộ kế cận khá dồi dào, như mỗi chức danh cán bộ được quy hoạch từ 2 đến 3 người và một người có thể quy hoạch vào một số chức danh; lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, đoàn thể ở các địa phương; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cơ cấu 3 độ tuổi.

Kịp thời phát hiện những nhân tố mới để bổ sung vào quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực hạn chế. Thực hiện luân chuyển cán bộ từ huyện về cơ sở và ngược lại, nhằm từng bước thực hiện luân chuyển

cán bộ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực và địa bàn khác nhau. Khắc phục tình trạng khép kín trong từng địa phương.

Từ năm 2021 đến nay, tổng số cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên cấp xã được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhiệm kỳ HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cơ sở là 634 lượt, trong đó cán bộ, đảng viên, hội viên trẻ tuổi là 124 lượt; cán bộ, đảng viên nữ là 137 lượt; cán bộ, đảng viên người dân tộc thiểu số là 534 lượt. Tổng số cán bộ, đảng viên được rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 là 362 lượt. Qua rà soát, giữ nguyên quy hoạch là 296 lượt, đưa ra khỏi quy hoạch là 06 lượt; bổ sung quy hoạch là 20 lượt.

3.2.3. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Đảng bộ các xã, thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, thực hiện nghiêm chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn chức danh cán bộ. Cán bộ trong quy hoạch phải được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, lý luận chính trị, an ninh quốc phòng, cập nhật kiến thức mới về quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; quan tâm bồi dưỡng về cải tiến phương pháp làm việc, tinh thần trách nhiệm trong việc phối hợp với các bộ phận có liên quan khi thực hiện công vụ; tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Định kỳ hằng năm huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát tiêu chuẩn, chức danh, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Từ năm 2021 đến nay, số cán bộ, công chức cấp xã được cử tham gia đào tạo trình độ Đại học là 12 đồng chí; Cao cấp chính trị là 05 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí đi học bổ sung trình độ cao cấp lý luận chính trị; cử 60 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị; cử 109 đồng chí cán bộ cấp xã thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới; cử tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên là 23 đồng chí. Ủy ban Nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức được cử đi học.

3.2.4. Công tác tuyển chọn, bố trí, phân công cán bộ, công chức

Huyện đã chú trọng quan tâm rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm, trình độ năng lực, sở trường của cán bộ và tình hình thực tế của địa phương. Bên cạnh đó, căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh, quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Huyện ủy Phong Thổ, UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận, tuyển dụng công chức xã nhằm đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch và theo đúng quy định. Kết quả, từ năm 2021 đến nay, tiếp nhận 02 đội viên đề án 500 tri thức trẻ vào làm công chức xã, chuyển 02 cán bộ sang công chức xã, điều động 44 công chức xã; biệt phái 5 công chức xã về làm công tác chuyên môn của huyện.

Các xã, thị trấn quan tâm làm tốt công tác tạo nguồn cán bộ cấp xã trước mắt và lâu dài, coi đây là giải pháp trọng tâm, xuyên suốt, chú trọng phát hiện những học sinh giỏi, xuất sắc để đưa đi đào tạo tại các trường dân tộc nội trú, cử tuyển đi học đại học; quan tâm rà soát, đánh giá, sắp xếp, cơ cấu cán bộ phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

3.2.5. Tăng cường luân chuyển, điều động cán bộ

Thực hiện tốt công tác luân chuyển, điều động cán bộ từ huyện về xã và ngược lại để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ qua thực tiễn, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh; huyện đã xây dựng kế hoạch và lộ trình rõ ràng trong công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, đã thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ từ xã này sang xã khác; gắn luân chuyển, điều động cán bộ với việc bố trí một số chức danh không là người địa phương và không giữ chức vụ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về công tác luân chuyển cán bộ; quan tâm lựa chọn nhân sự luân chuyển là cán bộ có phẩm chất, năng lực và uy tín.

Kết quả từ năm 2021 đến nay đã thực hiện luân chuyển 05 cán bộ, trong đó từ huyện xuống xã là 02 đồng chí, từ cán bộ xã này sang xã khác là 03 đồng chí; điều động 06 cán bộ, trong đó, huyện xuống xã là 02 đồng chí; điều động xã với xã là 01 đồng chí, điều động xã về huyện là 03 đồng chí.

3.2.6. Bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm cán bộ

Thực hiện nghiêm túc, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; căn cứ vào quy hoạch cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định, có năng lực và uy tín, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm; thực hiện nghiêm túc các quy định chế độ miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, thay thế những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện phương châm "có lên, có xuống, có vào, có ra" trong bố trí, sử dụng cán bộ.

Từ năm 2021 đến nay, giới thiệu cán bộ ứng cử, kiện toàn các vị trí chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã cho 13 đồng chí, 17 Chủ tịch Hội LHPN, 18 Bí thư Đoàn TNCSHCM, 14 Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, 18 Chủ tịch Hội Nông dân; phê chuẩn kết quả bầu cử đối với 21 lượt Chủ tịch UBND xã, 33 lượt Phó Chủ tịch UBND xã, 17 Chủ tịch HĐND xã, 17 Phó Chủ tịch HĐND xã. Phê chuẩn miễn nhiệm đối với 04 Chủ tịch UBND xã, 01 Chủ tịch HĐND xã. Thực hiện bổ nhiệm chính trị viên, chính trị viên phó cho 17 xã, thị trấn; cho từ chức và nghỉ công tác đối 01 đồng chí; cách chức 01 đồng chí.

3.2.7. Thực hiện chính sách cán bộ; khen thưởng, kỷ luật công tác cán bộ

Cấp ủy cấp xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã như: chính sách đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, nâng lương, chuyển ngạch... Thực hiện nghiêm túc các quy định về khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đi đôi với xây dựng, cụ thể hóa, tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ

cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Đẩy mạnh biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình tiên tiến, cách làm hay, đổi mới, sáng tạo; kịp thời xử lý nghiêm minh những cán bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, quan liêu tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong công việc, không hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Kết quả, từ năm 2021 đến nay, có 181 lượt cán bộ, công chức cấp xã được khen thưởng; có 27 lượt cán bộ, công chức, đảng viên bị kỷ luật, trong đó: Huyện ủy kỷ luật 04 đồng chí, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy kỷ luật 04 đồng chí, Cấp ủy và UBKT cấp ủy cơ sở kỷ luật 19 đồng chí vi phạm quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3.2.8. Về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

Huyện đã quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng trụ sở làm việc cho các xã, thị trấn; mua sắm trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, bộ phận 01 cửa của các xã, thị trấn theo đúng quy định.

4. Về kinh phí thực hiện Đề án số 01

Kinh phí thực hiện Đề án số 01 từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Hàng năm, huyện ưu tiên nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trong đó năm 2021 giao kinh phí cho cơ quan chuyên môn (Phòng Nội vụ) là 600 triệu đồng, năm 2022 là 530 triệu đồng, năm 2023 là 600 triệu đồng. Bên cạnh đó kinh phí đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cũng được UBND huyện đầu tư với kinh phí là 11.773 triệu đồng (Trong đó năm 2021 kinh phí nâng cấp UBND các xã, thị trấn: 3.510 triệu đồng, kinh phí mua sắm trang thiết bị: 1.859 triệu đồng. Năm 2022 kinh phí mua sắm trang thiết bị: 1.371 triệu đồng. Năm 2023 kinh phí sửa chữa trụ sở: 1.950 triệu đồng, kinh phí mua sắm: 3.083 triệu đồng).

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Trong những năm qua, Huyện ủy, cấp ủy cơ sở, cơ quan, đơn vị luôn quan tâm, chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cả về số lượng và chất lượng. Triển khai, thực hiện Đề án số 01, Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản về công tác tổ chức, cán bộ nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nói riêng; đã quan tâm tạo nguồn cán bộ cơ sở; bố trí sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Đến nay, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, cơ bản chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Các khâu trong công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ: Nhận xét, đánh giá cán bộ được thực hiện đi vào nền nếp, thực chất hơn. Quy hoạch cán bộ được thực hiện đồng bộ, khoa học, có chất lượng, quan tâm quy hoạch cán bộ

nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, bước đầu có sự liên thông giữa cấp cơ sở và cấp huyện. Đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ được đẩy mạnh, gắn với quy hoạch và vị trí việc làm. Quan tâm luân chuyển, điều động cán bộ giữa huyện và cơ sở, bước đầu thực hiện điều động cán bộ giữa xã với xã. Nhiều đồng chí qua luân chuyển đã được tin nhiệm, bố trí ở vị trí cao hơn. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, cơ bản được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Nhiều đồng chí có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn lực tài chính cho đầu tư, xây dựng, sửa chữa trụ sở, mua sắm trang thiết bị làm việc cho các xã, thị trấn được quan tâm, đảm bảo.

5.2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

5.2.1. Hạn chế, khuyết điểm

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; tỷ lệ cán bộ trẻ và cán bộ nữ giữ chức vụ chủ chốt cấp xã còn thấp. Còn cán bộ, công chức chưa đảm bảo tiêu chuẩn chức danh; số cán bộ, công chức chưa có chứng chỉ về ngoại ngữ, tin học, quản lý nhà nước còn cao; vẫn còn tình trạng một số cán bộ ngại đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

Năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, thiếu năng động, chủ động trong giải quyết công việc; việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp trên có việc hiệu quả chưa cao; năng lực và kỹ năng hành chính, kỹ năng vận dụng các kiến thức đã được đào tạo, bồi dưỡng vào công việc cụ thể còn thấp; trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, lúng túng trước việc mới, việc khó, đột xuất hoặc tình huống phát sinh tại cơ sở; chậm đổi mới tác phong, lề lối, phương pháp làm việc chưa khoa học; vẫn còn một số cán bộ, công chức vi phạm quy chế làm việc, buông lỏng công tác lãnh đạo, quản lý... bị thi hành kỷ luật, thậm chí có trường hợp cán bộ, đảng viên bị khởi tố hình sự, khai trừ đảng.

5.2.2. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan:*

Do địa hình chia cắt, đường biên giới dài, dân cư phân bố không đồng đều; mặt bằng kinh tế - xã hội thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ nhận thức của người dân ở một số nơi còn thấp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ.

Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để thực hiện các hoạt động chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc.

Trong 2 năm (2021, 2022) có những thời điểm đại dịch covid-19 bùng phát phức tạp đã làm ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh

tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng đảng và hệ thống chính trị, trong đó có công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.

** Nguyên nhân chủ quan:*

Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở chưa nghiêm túc và hiệu quả; tinh thần, trách nhiệm làm việc của một số cán bộ, công chức cấp xã chưa tự giác, chưa cao; công tác tạo nguồn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức có nơi chưa được chú trọng; việc nắm bắt tình hình tư tưởng và giải quyết những kiến nghị, phản ánh chính đáng của cán bộ, đảng viên và người dân có việc, có nội dung chưa kịp thời và hiệu quả cao...việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức làm căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức ở một số nơi thực hiện chưa nghiêm, còn nể nang, né tránh; chưa mạnh dạn sàng lọc, thay thế những cán bộ, công chức năng lực yếu.

6. Một số kinh nghiệm

Sau 2,5 năm triển khai, thực hiện Đề án số 01 có thể rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu như sau:

Thứ nhất, thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối thực hiện Đề án số 01, thống nhất về mặt nhận thức, xây dựng quyết tâm chính trị cao trong toàn Đảng bộ huyện. Để tạo được sự đồng thuận, đồng lòng, ý thức trách nhiệm, tinh thần quyết tâm thực hiện thắng lợi Đề án số 01 đến từng cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; bên cạnh việc nỗ lực trong tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt tuyên truyền các nội dung cơ bản của Đề án số 01, các cấp ủy từ huyện đến cơ sở thường xuyên trao đổi, phối hợp, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp trong Đề án số 01 của Huyện và Kế hoạch của cơ sở thông qua Ban Chỉ đạo cấp huyện thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Đề án của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ, thông qua sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cơ sở. Theo đó, Ban Chỉ đạo huyện quan tâm đôn đốc, giám sát các tổ chức đảng, phòng, ban, cơ quan trong toàn huyện đẩy mạnh thực hiện các Nghị quyết, Kết luận, Đề án của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ, trong đó có Đề án số 01; các cấp ủy cơ sở định kỳ hằng tháng, hằng quý đánh giá kết quả thực hiện, chỉ ra tồn tại, hạn chế, vướng mắc để có biện pháp khắc phục, đồng thời định kỳ 6 tháng, 1 năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ban Chỉ đạo huyện.

Thứ hai, xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện thật cụ thể, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của từng cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ. Thực tế cho thấy mỗi cấp ủy, tổ chức đảng có những đặc điểm, điều kiện riêng, nếu biết tìm tòi, vận dụng tinh thần chỉ đạo chung của Tỉnh ủy và Huyện ủy để xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, vừa bảo đảm yêu cầu chung, vừa phát huy thế

manh, lợi thế riêng của từng cơ quan, địa phương thì có thể đạt được mục tiêu đề ra bằng những cách làm hiệu quả nhất chính từ cơ sở.

Thứ ba, thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhất là đối với cấp cơ sở. Sự hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên đối với việc thực hiện Đề án số 01 ở các tổ chức đảng, nhất là đối với cấp cơ sở, được xác định là một biện pháp quan trọng, thường xuyên thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Ở những năm đầu triển khai thì chú trọng hơn việc đôn đốc, hướng dẫn, nhắc nhở cơ sở; ở những năm sau, cần tăng cường kiểm tra trực tiếp, giám sát thường xuyên, có biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời những đơn vị làm tốt, đồng thời phê bình, uốn nắn những nơi còn chung chung, hình thức.

Thứ tư, phát huy vai trò cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc quán triệt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, các hướng dẫn của cấp trên, chủ động tham mưu các giải pháp hiệu quả để thực hiện Đề án số 01. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá cán bộ, đảm bảo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, phản ánh đúng năng lực và phẩm chất của cán bộ, công chức gắn với hiệu quả công việc được giao.

Thứ năm, định kỳ hằng năm cấp ủy từ huyện đến cơ sở tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Đề án số 01 của cấp mình, từ đó có giải pháp, nhiệm vụ để phát huy những ưu điểm và khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại, vướng mắc, bất cập ở thời gian tiếp theo.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỐ 01 TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ qua, nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến năm 2025 trong việc thực hiện Đề án số 01, cần tập trung huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở với quyết tâm chính trị cao nhằm phát huy những ưu điểm, lợi thế và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra, từ đó đề ra những giải pháp phù hợp, sát thực tiễn của huyện, địa phương, đơn vị để phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Đề án số 01, nhất là những mục tiêu đạt thấp và chưa đạt theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện: "xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ là nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa cơ bản, vừa lâu dài trong giai đoạn hiện nay".

2. Các nhóm giải pháp thực hiện

Trước mắt và lâu dài, để xây dựng thành công đội ngũ cán bộ công chức cấp xã có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ, cấp ủy các cấp cần căn cứ vào các quy định của Đảng, Nhà nước, quy định của tỉnh, huyện về công tác cán bộ và điều kiện thực tiễn của địa phương để đề ra nhiệm vụ, giải pháp căn cơ nhất, hiệu quả, phù hợp nhất. Trong đó tập trung vào các giải pháp chủ yếu sau:

2.1. Nhóm giải pháp về tiếp tục thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới

(1)- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là cấp ủy các cấp về vai trò và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó chú trọng nội dung giáo dục về đạo đức, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc.

(2)- Đối với cán bộ, công chức chưa đủ điều kiện chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm cấp ủy cơ sở cần làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện cho đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng chuẩn theo vị trí, yêu cầu việc làm, chức vụ đảm nhận; cần có biện pháp hữu hiệu theo quy định pháp luật đối với các trường hợp còn tư tưởng ngại, lười đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, quản lý Nhà nước...

(3)- Từng bước cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, tỷ lệ cán bộ các dân tộc thiểu số với nhau. Tiếp tục thực hiện chuyên đổi vị trí công tác của công chức; điều động công chức giữa huyện và xã và giữa các xã với nhau; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã đủ số lượng và chất lượng.

(4)- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về công tác tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương.

(5)- Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế để kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những cán bộ, công chức năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khoẻ, có sai phạm, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu.

(6)- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học của các trường phổ thông, đặc biệt là trường dân tộc bán trú, dân tộc nội trú huyện, các trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện, xác định đây là nơi tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho huyện.

(7)- Cấp ủy cơ sở, cần đưa nội dung kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đề án, kết luận của Tỉnh ủy, huyện ủy nói chung và Đề án 01-ĐA/HU, ngày 15/01/2021 của Huyện ủy nói riêng vào chương trình, kế hoạch hằng năm của cấp ủy mình để làm căn cứ đánh giá, xếp loại cuối năm.

2.2. Nhóm giải pháp về tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ

(1)- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, cấp ủy các cấp và người đứng đầu quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, trách nhiệm trong công tác đánh giá cán bộ. Gắn việc đánh giá với công tác bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức.

(2)- Nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ cấp xã, lấy hiệu quả công việc, năng lực và uy tín cán bộ làm cơ sở để quy hoạch cán bộ; chú trọng quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, gắn quy hoạch cán bộ chủ chốt cấp xã với quy hoạch cán bộ cấp huyện. Thực hiện nghiêm chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn chức danh cán bộ.

(3)- Tiếp tục làm tốt công tác tạo nguồn cán bộ cấp xã trước mắt và lâu dài, coi đây là giải pháp trọng tâm, xuyên suốt, chú trọng phát hiện những học sinh giỏi, xuất sắc để đưa đi đào tạo tại các trường dân tộc nội trú, cử tuyển đi học đại học. Chú trọng bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc phù hợp với vị trí việc làm, trình độ, năng lực, sở trường của cán bộ và tình hình thực tiễn.

(4)- Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, điều động cán bộ từ huyện về xã và ngược lại để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ qua thực tiễn, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh; từng bước thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ từ xã này sang xã khác.

(5)- Thực hiện nghiêm túc, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định, có năng lực và uy tín, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm; quan tâm thực hiện chặt chẽ quy trình bố trí, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với chức danh cán bộ cấp xã chưa qua tuyển dụng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tỉnh ủy, đề xuất với Trung ương tháo gỡ vướng mắc về đối tượng đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị đối với Bí thư Đảng ủy xã: Chưa có sự thống nhất giữa Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị và Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

Trên đây, là Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Đề án số 01-ĐA/HU, ngày 15/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện "về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ".

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Đ/c Giàng A Tính, UVBTV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Đảng bộ huyện (b/c),
- HĐND huyện, UBND huyện,
- Đảng ủy các xã, thị trấn,
- Các cơ quan, phòng, ban huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng, Ban Tổ chức Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Thanh

TỔNG HỢP CHẤM LƯỢNG CÁN BỘ

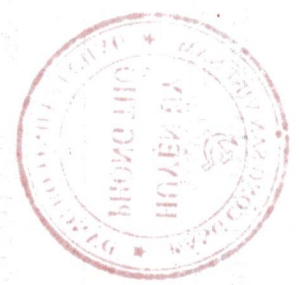
(Kèm theo Báo cáo số 408-B/CHỦ ngày 12/7/2023 của Huyện ủy Phong Thổ)

Biểu 01

TT	Chất lượng	Thực hiện năm 2020		Mục tiêu Đề án đến năm 2025	Thực hiện năm 2023		So sánh năm 2023/Đề án		So sánh năm 2023/năm 2020	Ghi chú
		Số lượng	%		Số lượng	%	%			
								3	4	5
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	Tổng số	183	100,00		190	100,00				
1	Giáo dục Trung học phổ thông	180	98,36	100,00	190	100,00	100,00	101,67		
2	Trình độ chuyên môn Trung cấp trở lên	181	98,91	100,00	190	100,00	100,00	101,10		
	- Trong đó trình độ Đại học trở lên	48	26,23	50,00	121	63,68	127,37	242,80		
3	Trình độ Lý luận chính trị Trung cấp trở lên	171	93,44	100,00	189	99,47	99,47	106,45		
4	Trong đó trình độ lý luận chính trị cao cấp	12	6,56	10,00	14	7,37	73,68			
5	Trình độ Quản lý Nhà nước chuyên viên trở lên	56	30,60	70,00	142	74,74	106,77	244,23		
6	Trình độ tin học đạt chuẩn	153	83,61	100,00	178	93,68	93,68	112,05		
7	Trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn	125	68,31	100,00	155	81,58	81,58	119,43		
8	Được bồi dưỡng theo vị trí việc làm	178	97,27	100,00	190	100,00	100,00	102,81		
9	Kết quả đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	175	95,63	95,00	355	92,93	97,82	97,18		
	- Trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	19	10,38	5,00	36	9,42	188,40	90,73		
10	Tỷ lệ cán bộ nữ	29	15,85	15,00	30	15,79	100,00	99,64		
11	Tỷ lệ cán bộ trẻ	110	60,11	50,00	88	46,32	92,63	77,05		



№ п/п	№ документа	Дата документа	Содержание документа	Исполнитель	Проверенный	Подпись	Дата
1	1	2010.01.10
2	2	2010.01.15
3	3	2010.01.20
4	4	2010.01.25
5	5	2010.02.01
6	6	2010.02.05
7	7	2010.02.10
8	8	2010.02.15
9	9	2010.02.20
10	10	2010.02.25
11	11	2010.03.01
12	12	2010.03.05
13	13	2010.03.10
14	14	2010.03.15
15	15	2010.03.20
16	16	2010.03.25
17	17	2010.04.01
18	18	2010.04.05
19	19	2010.04.10
20	20	2010.04.15
21	21	2010.04.20
22	22	2010.04.25
23	23	2010.05.01
24	24	2010.05.05
25	25	2010.05.10
26	26	2010.05.15
27	27	2010.05.20
28	28	2010.05.25
29	29	2010.06.01
30	30	2010.06.05
31	31	2010.06.10
32	32	2010.06.15
33	33	2010.06.20
34	34	2010.06.25
35	35	2010.07.01
36	36	2010.07.05
37	37	2010.07.10
38	38	2010.07.15
39	39	2010.07.20
40	40	2010.07.25
41	41	2010.08.01
42	42	2010.08.05
43	43	2010.08.10
44	44	2010.08.15
45	45	2010.08.20
46	46	2010.08.25
47	47	2010.09.01
48	48	2010.09.05
49	49	2010.09.10
50	50	2010.09.15
51	51	2010.09.20
52	52	2010.09.25
53	53	2010.10.01
54	54	2010.10.05
55	55	2010.10.10
56	56	2010.10.15
57	57	2010.10.20
58	58	2010.10.25
59	59	2010.11.01
60	60	2010.11.05
61	61	2010.11.10
62	62	2010.11.15
63	63	2010.11.20
64	64	2010.11.25
65	65	2010.12.01
66	66	2010.12.05
67	67	2010.12.10
68	68	2010.12.15
69	69	2010.12.20
70	70	2010.12.25



№ 1/10

2010.12.25

TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CHỦ CHỐT

(Kèm theo Báo cáo số 408-BC/HU, ngày 12/7/2023 của Huyện ủy Phong Thổ)

Biểu 02

TT	Chất lượng	Thực hiện năm 2020		Mục tiêu Đề án đến năm 2025	Thực hiện năm 2023		So sánh năm 2023/Đề án	So Sánh năm 2023/năm 2020	Ghi chú
		Số lượng	%		Số lượng	%			
1	2	3	4	5	6	7	8	9,00	10
	Tổng số	54	100,00		60	100,00			
1	Đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn chức danh	50	92,59	100,00	60	100,00	100,00	108,00	
2	Trình độ chuyên môn Đại học trở lên	18	33,33	70,00	41	68,33	97,62	205,00	
3	Trình độ Lý luận chính trị cao cấp	11	20,37	30,00	13	21,67	72,22	106,36	
4	Trình độ Quản lý Nhà nước chuyên viên trở lên	27	50,00	100,00	42	70,00	70,00	140,00	
5	Trình độ tin học đạt chuẩn	50	92,59	100,00	49	81,67	81,67	88,20	
6	Trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn	45	83,33	100,00	46	76,67	76,67	92,00	
7	Được bồi dưỡng theo vị trí việc làm	49	90,74	100,00	60	100,00	100,00	110,20	
8	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	51	94,44	100,00	112	91,80	91,80	97,20	
9	Tỷ lệ cán bộ nữ	2	3,70	5,00	3	5,00	100,00	135,00	
10	Tỷ lệ cán bộ trẻ	14	25,93	35,00 - 40,00	8	13,33	38,00 - 33,25	51,43	



TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC

(Kèm theo Báo cáo số 408-BC/HU ngày 27/7/2023 của Huyện ủy Phong Thổ)

Biểu 03

TT	Chất lượng	Thực hiện năm 2020		Mục tiêu		Thực hiện năm 2023		So sánh năm 2023/Đề án		So Sánh năm 2023/năm 2020		Ghi chú
		Số lượng	%	%	Đề án đến năm 2025	Số lượng	%	%	%	%		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			
	Tổng số	187	100,00		160	100,00						
1	Văn hóa THPT	185	98,93	100,00	159	99,38	99,38	100,45				
2	Trình độ chuyên môn Đại học trở lên	98	52,41	80,00	102	63,75	79,69	121,65				
3	Trình độ Trung cấp lý luận chính trị	88	47,06	70,00	102	63,75	91,07	135,47				
4	Quản lý Nhà nước Chuyên viên	62	33,16	100,00	131	81,88	81,88	246,95				
5	Ngoại ngữ đạt chuẩn	55	29,41	100,00	98	61,25	61,25	208,26				
6	Tin học đạt chuẩn	150	80,21	100,00	154	96,25	96,25	120,00				
7	Đã được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh đảm nhiệm	187	100,00	100,00	160	100,00	100,00	100,00				
8	Kết quả đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	181	96,79	90,00	316	96,35	107,06	99,55				
	<i>Trong đó xuất sắc</i>	9	4,90	5,00	33	10,06	201,20	205,31				



